**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN HỌC: TIẾNG VIỆT (Đọc)**

**TÊN BÀI HỌC: BÀI ĐỌC 3: TỤC NGỮ VỀ Ý CHÍ, NGHỊ LỰC** **(2tiết) -Tiết 50+51**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học học sinh thực hiện được:

+Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

+ Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Biết tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ khác (nếu chưa biết). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực để đạt được thành công.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Biết vận dụng những kiến thức đã học để đề ra ý chí quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và vươn lên trong cuộc sống.

- Hình thành, phát triển phấm chất, năng lực:

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ và tự học.

+ Phẩm chất chăm chỉ*,* trách nhiệm:Thể hiện được quyết tâm, ý thức kiên trì vượt qua khó khăn thử thách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Tranh, bảng phụ.

- Học sinh: SGK; VBT Tiếng Việt 5/1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG HỌC SINH |
| **1. Hoạt động mở đầu**-GV tổ chức trò chơi: *Ai nhanh, ai đúng*? giúp học sinh hiểu từ: *ý chí, nghị lực*Câu1. Sức mạnh tinh thần giúp con người kiên quyết  trong hành động, không lùi bước trước mọi khó khăn là nghĩa của từ nào dưới đây?*A. Kiên trì       B. Nghị lực     C. Kiên cố*Câu 2**.** Khả năng tự xác định mục đích cho hành động và hướng hoạt động của mình, khắc phục khó khăn nhằm đạt mục đích đó là nghĩa của từ nào dưới đây?*A. Ý chí       B. Nghị lực     C. Kiên cố*Câu 3**.** Khả năng tự chủ và kiểm soát bản thân để đạt được mục tiêu hoặc vượt qua thách thức, khó khăn là nghĩa của từ nào dưới đây?*A. Quyết tâm       B. Nghị lực     C. Kiên quyết*- GVnhận xét, kết luận- Tuyên dương nhóm chọn phương án đúng và nhanh nhất-GV giới thiệu bài: *Tục ngữ về ý chí, nghị lực***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **\*HĐ1: *Đọc thành tiếng*** - GV đọc mẫu kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó: *miệt mài, keo* và những từ ngữ khác: *sóng cả, nói ngả, nói nghiêng* (Cho HS tra từ điển tìm hiểu nghĩa, báo cáo kết quả tra cứu)- YCHS xác định các câu tục ngữ và cách đọc: 12 câu tục ngữ. Cách đọc: Ngắt hơi cuối mỗi dòng và ở dấu câu. Giọng đọc rõ ràng, mạch lạc, dứt khoát...- Cho HS luyện đọc theo nhóm 4: mỗi em đọc 3 câu, đọc tiếp nối đến hết bài.-GV theo dõi sửa lỗi những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc- GV mời đại diện nhóm đọc ( 2 nhóm) - GV cùng HS nhận xét, đánh giá**-Mời 1 HS đọc lại toàn bài.****\*TIẾT 2****\*HĐ2: *Đọc hiểu*** - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi- **Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.****- Tổ chức cho các nhóm đối đáp: nhóm 1 phỏng vấn nhóm 2 (câu 1), nhóm 2 phỏng vấn nhóm 3 (câu 2), ….** **-GV tổ chức cho các nhóm nhận xét và bổ sung câu trả lời ngay khi 2 nhóm hỏi và đáp.***(1) Dựa theo nội dung, xếp các câu tục ngữ trên vào nhóm phù hợp:**a)* **Khẳng định một lẽ phải***: có ý chí thì nhất định thành công.**b)* **Khuyên mọi người quyết tâm** *theo đuổi mục tiêu đã chọn.**c)* **Khuyên mọi người** *không nản lòng khi gặp khó khăn.*(2) *Từ bài tập 1, em hiểu tục ngữ thường có nội dung như thế nào?*-GV chốt lại: *Tục ngữ thường nêu những kinh nghiệm được nhân dân tích luỹ trong cuộc sống; từ đó, cho ta những lời khuyên về cách sống, cách ứng xử đúng đắn*.(3) *Em có nhận xét gì về đặc điểm hình thức của các câu tục ngữ trong bài đọc?*(4) *Câu tục ngữ nào trong bài đọc để lại cho em ấn tượng đặc biệt nhất? Vì sao?*(5) *Nếu muốn tự khuyên mình kiên trì học tập, em sẽ dùng câu tục ngữ nào? Vì sao?*- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.- GV hỏi : *Qua bài đọc, em hiểu các câu tục ngữ có ý nghĩa gì?***-** GV rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc cho HS: *Bài đọc khuyên chúng ta phải có ý chí, nghị lực để đạt được thành công.* **-Mời HS nhắc lại ý nghĩa bài đọc****3. Hoạt động luyện tập, thực hành** \* *Đọc nâng cao***-Mời một số** HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.-HDHS đọc diễn cảm với giọng khuyên nhủ, dứt khoát; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.- GV tổ chức trò chơi **“ Xì điện** “ để đọc diễn cảm - Cách chơi: một HS đọc một câu tục ngữ rồi “xì điện” để chỉ định bạn tiếp theo đọc một câu bất kì,... **- GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương bạn đọc hay.****4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** - GV nêu câu hỏi: *Sau khi đọc các câu tục ngữ trong bài em có suy nghĩ gì? Để trở thành một người thành công chúng ta nên làm gì?*-GVNX- Liên hệ GDHS-Dặn HS về luyện đọc diễn cảm và tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* - Chuẩn bị bài viết 3: *LT tả người (Viết bài văn)*-Nhận xét tiết học. | - HS chơi theo nhóm 4: Thảo luận câu hỏi rồi chọn phương án đúng bằng cách giơ thẻ- HS theo dõi-Đọc lại nghĩa của từ ý chí, nghị lực.**-**HS lắng nghe-HS lắng nghe -Đọc thầm theo-HS tra từ điển tìm hiểu nghĩa, báo cáo kết quả tra cứu.**-**HS theo dõi- HS luyện đọc theo nhóm 4-HS luyện đọc các từ khó- 2 nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV - Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.**-1HS đọc, lớp theo dõi, đọc thầm theo**- HS đọc câu hỏi.- HS làm việc nhóm 4:Nhóm trưởng tổ chức thảo luận và thống nhất câu trả lời trong nhóm.- Đại diện các nhóm sẽ phóng vấn nhóm bạn. Nhóm được phỏng vấn sẽ cử đại diện trả lời**-**Các nhóm khác nhận xét, bổ sung1)

|  |  |
| --- | --- |
| **a) Khẳng định một lẽ phải:** có ý chí thì nhất địnhthành công. | 1. 1.Người có chí thì nên Nhà có nền thì vững.
2. 2.Có công mài sắt, có ngày nên kim.

4. Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi.5. Học hành vất vả, kết quả ngọt bùi.10. Ngọc kia chuốt mãi cũng tròn,Sắt kia mài mãi cũng còn nên kim. |
| **b) Khuyên mọi người**quyết tâm theo đuổi mục tiêu đã chọn. | 9. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. |
| **c) Khuyên mọi người**không nản lòng khi gặp khó khăn. | 3. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.1. 6.Thất bại là mẹ thành công.
2. 7.Thua keo này, bày keo khác.

8.Thắng không kiêu, bại không nản. |

2) HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: *Tục ngữ khẳng định một lẽ phải. / Tục ngữ khuyên ta những điều tốt đẹp. /…*3) Ý a, b, c đúng: Tục ngữ thường ngắn gọn, giàu hình ảnh, có vần điệu.4) HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Em thích câu tục ngữ *Có công mài sắt, có ngày nên kim*, vì em đã được đọc câu chuyện cùng tên. Câu chuyện đó đã giúp em nỗ lực hơn trong học tập. /…5) HS tự chọn một câu tục ngữ và giải thích sự lựa chọn của mình. VD: Em sẽ dùng câu tục ngữ *Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi*, vì câu tục ngữ này giúp em tự tin học tập và rèn luyện. /..-HS phát biểu ý kiến-HS theo dõi và tiếp thu**-**Một vài HS nhắc lại**- HS đọc nối tiếp, lớp theo dõi.****-HS theo dõi** **-HS tham gia chơi:** Chọn 1 câu tục ngữ mà mình thích để đọc diễn cảm.- HS nhận xét, đánh giá bạn.- HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.-HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến**- HS nghe và thực hiện**  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………